TỈNH ỦY BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

Cơ quan: Trường Chính trị tỉnh, Tỉnh ủy Bình Thuận
Email: TCTQTC1@TCT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bình Thuận, ngày 29 tháng 7 năm 2020

KẾT QUẢ ĐIỂM TIỂU LUẬN CUỐI KHÓA
Lớp BD kiến thức QLNN, chương trình chuyên viên - Khóa 37 (Năm 2020)
Ngày nộp: 16/7/2020

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Điểm		Ghi chú
						Bằng số	Bằng chữ	
01	01	Nguyễn Việt	Anh	07/3/1996	Bình Thuận	8,0	Tám	
02	02	Huỳnh Thị	Bền	20/5/1977	Bình Thuận	7,0	Bảy	
03	03	Thanh Thị Thu	Bồng	30/3/1994	Bình Thuận	8,5	Tám rưỡi	
04	04	Trần Ngọc	Cường	22/02/1979	Bình Thuận	7,5	Bảy rưỡi	
05	05	Huỳnh Ngọc	Châu	28/8/1979	Bình Thuận	7,5	Bảy rưỡi	
06	06	Ngô Thị Anh	Chi	06/5/1979	Bình Thuận	8,5	Tám rưỡi	
07	07	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	03/11/1979	Bình Thuận	7,5	Bảy rưỡi	
08	08	Trần Thị Bích	Đào	06/6/1970	Trà Vinh	8,0	Tám	
09	09	Nguyễn Đăng	Đính	02/12/1988	Quảng Ngãi	7,0	Bảy	
10	10	Nguyễn Minh	Đông	25/5/1988	Bình Định	7,5	Bảy rưỡi	
11	11	Nguyễn Chí	Đông	21/12/1985	Bình Thuận	7,0	Bảy	
12	12	Lâm Thị Hồng	Giang	25/8/1981	Bình Thuận	8,5	Tám rưỡi	
13	13	Bùi Thị Thu	Hà	02/8/1982	Hà Tĩnh	8,0	Tám	
14	14	Nguyễn Hồng	Hải	15/5/1981	Bình Thuận	7,0	Bảy	
15	15	Lê Thị Mỹ	Hằng	02/4/1991	Bình Thuận	8,0	Tám	
16	16	Nguyễn Thị Thu	Hiền	08/7/1980	Hải Phòng	9,0	Chín	
17	17	Trần Thị Minh	Hiếu	27/4/1984	Bình Thuận	8,5	Tám rưỡi	
18	18	Phạm Thành	Hiệu	05/3/1978	Bình Thuận	7,0	Bảy	
19	19	Nguyễn Thị Minh	Hoa	01/5/1987	Bình Thuận	7,0	Bảy	
20	20	Nguyễn Thị Kim	Hồng	1980	Bình Thuận	7,5	Bảy rưỡi	
21	21	Võ Trung	Hùng	01/01/1983	Bình Thuận	7,5	Bảy rưỡi	
22	22	Võ Thị Mỹ	Huyền	24/8/1993	Bình Thuận	8,5	Tám rưỡi	
23	23	Võ Thị Băng	Huyền	21/4/1981	Long An	7,5	Bảy rưỡi	
24	24	Phạm Văn	Hưng	27/5/1988	Bình Thuận	8,0	Tám	
25	25	Mai Thị Thúc	Lam	04/12/1979	Bình Thuận	8,5	Tám rưỡi	
26	26	Lê Mai	Liên	08/10/1990	Thanh Hóa	8,5	Tám rưỡi	
27	27	Nguyễn Thị Thùy	Lin	30/12/1984	Bình Thuận	8,5	Tám rưỡi	
28	28	Nguyễn Thị	Lũy	08/4/1987	Bình Thuận	8,5	Tám rưỡi	
29	29	Vũ Trọng	Minh	30/01/1983	Bình Thuận	7,0	Bảy	
30	30	Trần Thị Bích	Mỹ	01/7/1989	Bình Thuận	7,5	Bảy rưỡi	
31	31	Lâm Thị Kim	Nga	22/12/1983	Bình Thuận	8,0	Tám	

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Điểm		Ghi chú
						Bằng số	Bằng chữ	
32	32	Hoàng Thị	Ngoan	24/02/1986	Quảng Trị	8,0	Tám	
33	33	Huỳnh Thị Yến	Ngọc	12/3/1972	Bình Thuận	7,5	Bảy rưỡi	
34	34	Phạm Quang	Nguyên	15/9/1991	Hà Tĩnh	8,0	Tám	
35	35	Lê Nguyễn Tấn	Nhật	25/11/1979	Bình Thuận	8,0	Tám	
36	36	Lê Thị	Nhung	05/6/1989	Bình Phước	8,5	Tám rưỡi	
37	37	Từ Thị Mỹ	Oanh	24/8/1983	Bình Thuận	7,5	Bảy rưỡi	
38	38	Thanh	Pháp	30/5/1985	Bình Thuận	8,0	Tám	
39	39	Trần Kiều	Phụng	09/11/1990	Bình Thuận	8,0	Tám	
40	40	Nguyễn Thị	Phương	23/7/1985	Thanh Hóa	7,5	Bảy rưỡi	
41	41	Phạm Văn	Quý	06/9/1967	Bình Thuận	7,0	Bảy	
42	42	Đỗ Minh	Quyên	18/11/1996	Bình Thuận	8,0	Tám	
43	43	Nguyễn Văn	Sành	02/02/1982	Quảng Trị	7,5	Bảy rưỡi	
44	44	Nguyễn Minh	Sơn	01/01/1984	Quảng Ngãi	7,0	Bảy	
45	45	Lê Minh	Sương	04/01/1985	Bình Thuận	7,0	Bảy	
46	46	Dương Hữu	Tâm	02/10/1979	Bình Thuận	7,0	Bảy	
47	47	Lê Thị Thanh	Tâm	16/5/1987	Bình Thuận	7,0	Bảy	
48	48	Lê Thị Hạnh	Tâm	08/3/1996	Bình Thuận	7,5	Bảy rưỡi	
49	49	Đoàn Minh	Tâm	01/3/1991	Bình Thuận	7,0	Bảy	
50	50	Lê Đình	Tâm	16/3/1989	Bình Thuận	7,5	Bảy rưỡi	
51	51	Nguyễn Thanh	Tuấn	22/7/1981	Bình Thuận	7,5	Bảy rưỡi	
52	52	Hà Thanh	Tùng	25/8/1988	Bình Thuận	7,5	Bảy rưỡi	
	53	Nguyễn Đức Vĩnh	Tuyên	20/5/1989	Bình Thuận			*Không đủ điều kiện*
53	54	Nguyễn Chí	Thái	27/01/1968	Bình Thuận	7,5	Bảy rưỡi	
54	55	Trần Tiến	Thành	26/3/1986	Bình Thuận	6,5	Sáu rưỡi	
55	56	Nguyễn Công	Thành	1982	Bình Thuận	7,0	Bảy	
56	57	Trần Thị Minh	Thảo	12/12/1986	Bình Thuận	7,0	Bảy	
57	58	Đinh Thị Phương	Thảo	07/7/1984	Bình Thuận	8,0	Tám	
58	59	Phan Thị	Thảo	02/3/1989	Bình Thuận	8,5	Tám rưỡi	
59	60	Phan Minh	Thắng	12/4/1975	Bình Thuận	8,0	Tám	
60	61	Trương Vũ	Thắng	13/9/1989	Bình Thuận	7,5	Bảy rưỡi	
61	62	Trần Đức	Thiện	25/6/1989	Bình Thuận	8,5	Tám rưỡi	
62	63	Nguyễn Thị Ngọc	Thoa	28/10/1984	Bình Thuận	8,0	Tám	
63	64	Xích Thị Hương	Thơm	27/5/1990	Bình Thuận	8,0	Tám	
64	65	Trần Thu	Thủy	27/5/1977	Hà Nội	8,5	Tám rưỡi	
65	66	Trần Thị Lệ	Thủy	27/12/1989	Bình Thuận	8,0	Tám	
66	67	Cao Thị	Thương	15/7/1996	Bắc Giang	7,5	Bảy rưỡi	
67	68	Trần Thị Huyền	Trang	03/9/1990	Thanh Hóa	7,5	Bảy rưỡi	
68	69	Đào Thị Thùy	Trang	02/5/1985	Bến Tre	8,5	Tám rưỡi	

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Điểm		Ghi chú
						Bằng số	Bằng chữ	
69	70	Võ Thị Mai	Trinh	14/10/1972	Bình Thuận	8,0	Tám	
70	71	Trần	Trung	16/12/1992	Bình Thuận	7,5	Bảy rưỡi	
71	72	Lê Văn	Trung	23/6/1988	Thái Bình	8,0	Tám	
72	73	Trần Hữu	Trường	25/12/1976	Ninh Thuận	8,0	Tám	
73	74	Trịnh Xuân	Trường	20/7/1993	Thanh Hóa	8,0	Tám	
74	75	Ngô Đình Phương	Uyên	04/11/1982	Bình Thuận	7,5	Bảy rưỡi	
75	76	Trần Thị Mỹ	Vân	16/3/1989	Bình Thuận	7,5	Bảy rưỡi	
76	77	Trần Ngọc Thúy	Vân	01/01/1984	Bình Thuận	8,0	Tám	
77	78	Bùi Thị Đoàn	Viên	04/3/1984	Bình Thuận	7,0	Bảy	
78	79	Phạm Duy	Vũ	29/9/1978	Bình Thuận	7,0	Bảy	
79	80	Đặng Văn	Vưng	26/10/1981	Bình Thuận	8,0	Tám	

Tổng số bài: 79 bài

Trong đó:

* Điểm 9,0:	01 bài	* Điểm 7,5:	23 bài
* Điểm 8,5:	14 bài	* Điểm 7,0:	17 bài
* Điểm 8,0:	23 bài	* Điểm 6,5:	01 bài

Tỷ lệ:

Xuất sắc:	01 bài	(Tỉ lệ:	1,27 %
Giỏi	37 bài	(Tỉ lệ:	46,84 %
Khá:	40 bài	(Tỉ lệ:	50,63 %
Trung bình:	01 bài	(Tỉ lệ:	1,27 %

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đinh Thị Thương

TRƯỞNG KHOA NN VÀ PL

ThS. Nguyễn Duy Hà

T/L HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

Người ký: Nguyễn Thị Như Yến
Email: NGUYEN THI NHU YEN@TCT
Cơ quan: Trường Chính trị tỉnh, Tỉnh ủy Bình Thuận
Chức vụ: Trưởng phòng
Thời gian ký: 04.08.2020 09:14:12 +07:00

ThS. Nguyễn Thị Như Yến